TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/DSST
Ngày: 10 – 4 – 2026.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀN ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Thành Sơn**

2. Ông **Nguyễn Văn Trương**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trần Thanh Mộng –** Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2025/TLST-DS ngày 31/12/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Trụ sở chính: đường N, phường T, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C, chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông Nguyễn Phúc H và Chi nhánh Cần Thơ 1 của Công ty Cổ phần S ký Hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, Phụ lục hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, để cầm cố tài sản là 01 xe máy hai bánh biển kiểm soát 95AC - XXX.XX, loại xe: HONDA Future Việt FI 125 CC, màu Dark blue, số khung RLHJC7655PY147434, số máy JC90E0479249, giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy số 95 000692, do Công an huyện Châu

Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/02/2025 cho ông Nguyễn Phúc H đứng tên, để lấy số tiền 10.797.872,34 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ ngày 28/02/2025 – 28/02/2026); lãi suất trong hạn cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/ tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; thời hạn thanh toán tiền: thanh toán số tiền 996.125,93 đồng/ tháng từ tháng 03/2025 đến tháng 02/2026, vào ngày 28 hàng tháng. Do có nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên ông Hưng có ký Thỏa thuận thuê tài sản ngày 28/02/2025, quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 28/02/2025 đến ngày 28/02/2026, giá thuê tài sản là 583.085,11 đồng/tháng, thanh toán vào ngày 28 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Phúc H chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng và không trả lại xe cho Công ty Cổ phần S. Nay Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Phúc H thanh toán số tiền tính đến ngày 10/4/2026 là 19.477.560 đồng (bao gồm: tiền gốc là 10.797.872 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.445.115 đồng; lãi quá hạn là 237.553 đồng; phí thuê xe từ ngày 28/02/2025 đến ngày 28/02/2026 là 6.997.020 đồng và tiền lãi quá hạn theo hợp đồng cầm cố đã ký, kể từ ngày 11/4/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Nguyễn Phúc H không trả hoặc trả không hết nợ cho CÔNG TY CỔ PHẦN S, CÔNG TY CỔ PHẦN S được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản cầm cố là xe gắn máy, biển kiểm soát 95AC - XXX.XX, loại xe: HONDA Future Việt FI 125 CC, màu Dark blue, số khung RLHJC7655PY147434, số máy JC90E0479249, giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy số 95 000692, do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/02/2025 cho ông Nguyễn Phúc H đứng tên, để thu hồi nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Toàn án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét nội dung Hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, Phụ lục hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025 và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 28/02/2025 giữa ông Nguyễn Phúc H và Công ty Cổ phần S là tự nguyện thỏa thuận, giao kết của các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Phúc H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Hưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông Hưng đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định ông Nguyễn Phúc H và Công ty Cổ phần S xác lập hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Công ty Cổ phần S đã giải ngân số tiền 10.797.872 đồng cho ông Nguyễn Phúc H theo Hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, Phụ lục hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Phúc H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nên theo quy định tại Điều 280, khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì nguyên đơn yêu cầu ông Hưng trả tiền gốc, tiền lãi trong hạn, phí thuê xe từ ngày 28/02/2025 đến ngày 28/02/2026, lãi quá hạn đến khi thanh toán xong nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét thỏa thuận của ông Hưng và Công ty Cổ phần S về lãi suất trong hạn cố định 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp

với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Cần buộc ông Nguyễn Phúc H trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến ngày 10/4/2026 là 19.477.560 đồng (bao gồm: tiền gốc là 10.797.872 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.445.115 đồng; lãi quá hạn là 237.553 đồng; phí thuê xe từ ngày 28/02/2025 đến ngày 28/02/2026 là 6.997.020 đồng) và tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, Phụ lục hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, kể từ ngày 11/4/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Phúc H không trả hoặc trả không hết nợ cho CÔNG TY CỔ PHẦN S, CÔNG TY CỔ PHẦN S được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản cầm cố là xe gắn máy, biển kiểm soát 95AC - XXX.XX, loại xe: HONDA Future Việt FI 125 CC, màu Dark blue, số khung RLHJC7655PY147434, số máy JC90E0479249, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 95 000692, do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/02/2025 cho ông Nguyễn Phúc H đứng tên, để thu hồi nợ.

[3.4] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

Điều 280; Điều 303; Điều 309; Điều 314; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S.

2. Buộc ông Nguyễn Phúc H trả cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 10/4/2026 là 19.477.560 đồng *(Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi đồng)*, bao gồm: tiền gốc là 10.797.872 đồng *(Mười triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng)*; tiền lãi trong hạn là 1.445.115 đồng *(Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm mười lăm đồng)*; lãi quá hạn là 237.553 đồng *(Hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi ba đồng)*; phí thuê xe từ ngày 28/02/2025 đến ngày 28/02/2026 là 6.997.020 đồng *(Sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn không trăm hai mươi đồng)*.

Ông Nguyễn Phúc H còn phải tiếp tục trả cho CÔNG TY CỔ PHẦN S tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, Phụ lục hợp đồng cầm cố số: BHM250201017NA23X ngày 28/02/2025, kể từ ngày 11/4/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Phúc H không trả hoặc trả không hết nợ cho CÔNG TY CỔ PHẦN S, CÔNG TY CỔ PHẦN S được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản cầm cố là xe gắn máy, biển kiểm soát 95AC - XXX.XX, loại xe: HONDA Future Việt FI 125 CC, màu Dark blue, số khung RLHJC7655PY147434, số máy JC90E0479249, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 95 000692, do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/02/2025 cho ông Nguyễn Phúc H đứng tên, để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phúc H phải chịu 974.000 đồng *(Chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần S được nhận lại 424.941 đồng *(Bốn trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0013411 ngày 30/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 14 – Cần Thơ.
- THADS TP. Cần Thơ;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí